

Bản án số: 287/2023/HS-PT

Ngày: 25/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Nguyễn Cường**

Các Thẩm phán:

ông **Phạm Việt Cường**

ông **Lê Phước Thanh**

- Thư ký phiên tòa: bà **Dương Thị Tuyết Trinh** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Lê Ra** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định, tiến hành xét xử phúc thẩm theo hình thức trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 548/2022/TLPT-HS ngày 25 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo **Bùi Ngọc T** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2022/HS-ST ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Bị cáo có kháng cáo:

Bùi Ngọc T; Sinh năm: 16/3/2004 tại: Bình Định; Nơi cư trú: khu vực A, TT Ngô Mây, P, Bình Định; Nghề nghiệp: Học sinh lớp 12 Trường P2; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Bùi Ngọc B** (sinh năm 1973, đã chết); Con bà: **Võ Thị C**, sinh năm 1974; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị khởi tố, áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

- Đại diện hợp pháp của các bị cáo **Bùi Ngọc T: Bà **Võ Thị C**; địa chỉ: khu V, TT N, huyện P, tỉnh Bình Định, có mặt.**

- Người bào chữa cho bị cáo:

+ Bào chữa theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng: ông **Nguyễn Ngọc Quốc L**, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Định, có mặt.

+ *Bào chữa theo yêu cầu của bị cáo:* Luật sư Nguyễn Thanh H, VPLS N, Đoàn Luật sư tỉnh Bình Định. Địa chỉ: B L, Đ, A, Bình Định, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị; có kháng cáo nhưng đã rút kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xuất phát từ việc Lê Văn L1 có nợ Võ A Kiệt số tiền là 10 triệu đồng nhưng chưa trả, nên khoảng 21 giờ ngày 17/6/2021 Anh K đến phòng trọ của L1 ở phường N, TX. A để đòi tiền nhưng không gặp. Do biết được Anh K tìm mình đòi nợ, nên L1 gọi điện thoại cho Anh K và giữa 02 bên xảy ra cãi vã, thách thức và hẹn gặp tại ngã tư G, trên QL1A thuộc phường N, thị xã A để đánh nhau. Võ Anh K rủ Nguyễn Tấn V, Hà Hoàng Â, Văn Hồng H1 và Nguyễn Ngọc H2 giúp Anh K đến ngã tư G đánh nhau với nhóm của L1 và được tất cả đồng ý. Khi đi, A K điều xe ô tô biển số 77A-198.92 chở V và Â; còn H1 điều khiển xe mô tô chở Â cầm theo 03 cây phát lang tập trung tại ngã tư G như đã hẹn trước.

Sau khi hẹn Anh K đánh nhau, L1 nói lại với Huỳnh Ngọc T1 và nhờ T1 huy động lực lượng giúp L1 đánh nhau với nhóm K. T1 gọi điện thoại cho Huỳnh Công L2 nói việc L1 và Anh K mâu thuẫn hẹn đánh nhau ở ngã tư G, T nhờ L2 huy động người giúp L1 đánh K. Lúc này là khoảng 00 giờ ngày 18/6/2021, L2 đang ở tại nhà xem đá bóng giải Euro cùng Phạm Hồng D, Huỳnh Nhật C1, Phan Huỳnh Thành H3, Trần Văn T2, Nguyễn Văn T3 nên nói lại việc Trường C2 nhờ đi giúp L1 Cóc đánh nhau và đề nghị cả nhóm tham gia thì được tất cả đồng ý. L2 bảo T3, C1 ra bụi tre sau nhà L2 lấy bao hàng, bên trong có khoảng 6,7 cây phát lang dài khoảng 1,5m để chuẩn bị đi đánh nhau. Trước khi đi, L2 gặp Huỳnh Công T4 (anh ruột của L2) đề nghị đưa khẩu súng săn dài khoảng 1m, T4 hỏi để làm gì thì L2 nói đi giúp Trường C2 đánh nhau. T4 không đồng ý việc giao súng mà nói “để tao cầm đi” và mở tủ lấy khẩu súng cùng tham gia (theo T4 khai khẩu súng này là của Võ Ngọc N, đối tượng cùng vụ án đã chết, dùng để đi bắn chim và gửi cho T4 giữ). Lý tiếp tục gọi điện qua mạng xã hội cho các đối tượng Huỳnh Văn N1, Võ Ngọc N, Đặng Đức T5, Trần Quang P, Châu Ngọc K1 rủ rủ tham gia đi đánh nhau đồng thời hẹn tập trung tại trước quán C4 ở thôn A, xã C, huyện P. Các đối tượng này đồng ý và tiếp tục rủ thêm người tham gia, cụ thể: Võ Ngọc N gọi điện cho Đoàn Ngọc Xuân T6 và Bùi Văn V1 cùng tham gia, N lấy 2 cây dao sắt đưa cho T6 cầm và điều khiển xe Suzuki Sport (không rõ biển số) chở T6; Bùi Văn V1 điều khiển xe máy đi một mình, cùng đến quán C4; Trần Quang P điều khiển xe máy 60C1-120.09 chở Châu Ngọc K1 tiếp tục đến rủ và chở Bùi Ngọc T cùng đi đến quán C4; Đặng Đức T5 tiếp tục gọi Trần Đình T7, Phan Tuấn K2 và Trần H4 rủ tham gia đánh nhau giúp L2, T7 điều khiển xe máy chở T5, còn H4 điều khiển xe máy chở K2 đi đến quán C4.

Nhóm từ nhà L2 xuất phát đi: Văn T2 chở T4 ngồi sau cầm súng; T3 chở D, C1, N1 cùng bao cần câu đựng phát lang đến trước quán C4 cách đó khoảng 4km.

H3, L2 đi xe máy đến quán “K3” đón T1, L1 rồi quay lại quán P1. Lúc này nhóm Phù C3 có tất cả 20 người.

Tại quán café P1, L1, L2 nói cho cả nhóm di chuyển đến ngã tư G gặp nhóm Võ Anh K4 ở A để giúp L1 đánh nhau thì tất cả đều đồng ý. Cả nhóm lên xe máy di chuyển vào ngã tư G trên QL1A, cụ thể: Văn T2 chở T4 cầm súng, P chở K1, T; T3 chở D, N1; N chở L2 cầm dao; H3 chở T6 cầm dao; Đình T7 chở T5; H4 chở Tuấn K2; V1 chở C1 ôm bao phát lang, riêng Lê Văn L1 và Huỳnh Ngọc T1 được đồng bọn chở đi nhưng không xác định được cụ thể là ai. Khi đến cây xăng dầu số 15 thuộc xã C, huyện P thì cả nhóm dừng lại bỏ bao phát lang và lần lượt L1, K1, T, T5, C1, T1, T3...tự lấy hung khí; N1 được L2 đưa cây dao sắt. L1 tiếp tục gọi điện cho Anh K2 và được K2 cho biết đang chờ tại vòng xoay. Nhóm Phù C3 tiếp tục lên xe đi đến gặp nhóm An N2; lúc này C1 cầm phát lên xe do V1 chở, số còn lại vẫn di chuyển như trước. H4 chở Tuấn K2 đi đến gần ngã 4 G thì được một xe máy trong nhóm Phù C3 chạy đến song song, người ngồi sau xe (không xác định được là ai) hỏi “bạn không có đồ sao” và đưa cho K2 01 cây phát lang.

Nhóm An N2 đang đứng đợi tại vòng xoay thấy 01 xe máy chở 3 người có cầm hung khí từ QL1A rẽ vào trước thì xác định là nhóm của L1 nên V lấy xe máy chở K2, Á ngồi sau cầm phát lang đuổi theo đánh nhưng không được nên quay lại. Lúc này H2, Á, H1 cầm phát lang dài khoảng 1,7m, Anh K2 cầm khẩu súng ngắn (hiện không thu được). Thấy nhóm Phù C3 lần lượt đến vòng xoay và cầm hung khí nên Anh K2 dùng súng bắn lên trời. T1 nói 2 bên để từ từ nói chuyện nhưng không được nên hô hào nhóm Phù Cát “anh em xông lên”, thì L1, K1, T, N1, L2, T1, C1, T6, N cầm hung khí xông vào đánh giáp lá cà với nhóm A. L1 dùng phát lang chém trúng vào đỉnh đầu của Anh K4 gây thương tích; H2, Á cầm phát lang xông lên đánh giải vây cho Anh K4, trong đó Á, H2 lần lượt chém trúng tay phải T, chém vào tai, tay của K1. Anh K4 lùi lại đưa súng cho H1 và giật phát lang từ tay H1 rồi xông vào đánh nhóm Phù C3. P thấy Tuấn K2 cầm phát lang nên lại lấy cây phát lang và xông vào đánh nhau với nhóm An N2. T4 thấy H1 cầm súng nên dùng súng sẵn đứng ngắm vào Văn Hồng H1 ở vòng xoay đối diện cách đó khoảng 30-40m và bắn 1 phát trúng vào ngực trái của H1 làm H1 ôm ngực bỏ chạy. T1, L1, C1 lần lượt đến giật súng từ tay T4 để bắn nhưng không được. Do thấy nhóm Phù Cát đông người nên Á nói “lấy xe ô tô tông tụi nó” thì Anh K2 đến nổ máy và điều khiển xe ô tô rượt đuổi nhóm Phù C3 tại khu vực vòng xoay này. Nhóm Phù C3 do bị xe ô tô rượt nên chạy dạt sang 2 bên đường trốn thoát.

Anh K2 sau khi điều khiển xe ô tô rượt nhóm Phù C3 bỏ chạy tán loạn (không tông trúng ai), nên quay xe lại vị trí ban đầu (vòng xoay) thì phát hiện H1 bị thương nên cùng với các anh Nguyễn Ngọc H5 (SN 1977) và Nguyễn Thành H6 (SN 1997) ở gần đó đến giúp đưa H1 lên xe ô tô 77A-198.92 để đưa đi cấp cứu.

- Hậu quả:

Đối với Văn Hồng H1 bị Huỳnh Công T4 dùng súng bắn gây thương tích ở vùng ngực. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 176 ngày 20/7/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Định kết luận thương tích đối với Văn Hồng H1: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 20%.

Đối với Võ Anh K4 bị Lê Văn L1 dùng phát lang chém trúng đỉnh đầu gây thương tích. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 178 ngày 13/7/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Định kết luận thương tích đối với Võ Anh K4: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 10%.

Đối với Bùi Ngọc T bị Nguyễn Ngọc H2 và Hà Hoàng Â dùng phát lang chém gây thương tích ở bàn tay phải. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 318 ngày 29/12/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Định kết luận thương tích đối với Bùi Ngọc T: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2022/HS-ST ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Ngọc T phạm tội “Giết người”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101, khoản 3 Điều 102 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác; tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 20/10/2022, các bị cáo Văn Hồng H1, Võ Anh K4, Nguyễn Tấn V, Nguyễn Văn T3, Trần Đình T7, Phạm Hồng D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 21/10/2022, bị cáo Bùi Ngọc T kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Sau đó, các bị cáo Nguyễn Văn T3, Phạm Hồng D, Trần Đình T7, Võ Anh K4, Văn Hồng H1 và Nguyễn Tấn V đã rút toàn bộ kháng cáo. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với 6 bị cáo này (Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số 15/2023/HSPT-QĐ, ngày 29/5/2023).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát khẳng định rằng, khi được K1 và P rủ, bị cáo T đồng ý cầm theo dao phát lang đi đánh nhau; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, khi phạm tội là người chưa thành niên, đã trúng tuyển vào Đại Học, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 3 năm 6 tháng tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo, tuy nhiên không có tình tiết giảm nhẹ nào mới và không đủ điều kiện hưởng án treo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử

phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vì Bản án sơ thẩm xử bị cáo quá nghiêm khắc, bị cáo sinh sống trong gia đình thiếu vắng người cha, hành vi đi theo do chưa nhận thức đầy đủ, bị cáo đang đi học và rất ăn năn hối cải, do đó đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo cho rằng, bị cáo T vai trò đồng phạm thứ yếu, người chưa thành niên phạm tội, đề nghị giảm hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, xem xét ý kiến của người bào chữa và quan điểm của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Bùi Ngọc T thừa nhận hành vi và tội danh như Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là đúng, chỉ giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Do Lê Văn L1 nợ tiền Võ Anh K4, nên giữa Võ Anh K4 (nhóm An N2) và Lê Văn L1 (nhóm Phù C3) thách thức hẹn đánh nhau tại ngã tư G thuộc phường N, thị xã A, Bình Định. Vào khoảng 00h ngày 18/6/2021, nhóm Phù Cát gồm: Lê Văn L1, Huỳnh Công L2, Huỳnh Công T4, Huỳnh Ngọc T1, Huỳnh Nhật C1, Huỳnh Văn N1, Võ Ngọc N, Đoàn Ngọc Xuân T6, Đặng Đức T5, Châu Ngọc K1, Bùi Ngọc T, Trần Quang P, Phạm Hồng D, Nguyễn Văn T3, Phan Huỳnh Thành H3, Trần Văn T2, Bùi Văn V1, Trần Đình T7, Trần H4, Phan Tuấn K2 (20 người chuẩn bị nhiều loại hung khí như súng săn, phát lang, dao... di chuyển bằng xe mô tô) đến khu vực vòng xoay ngã tư G (đã hẹn trước đó) thì gặp nhóm An N2 gồm: Võ Anh K4, Nguyễn Tấn V, Hà Hoàng A, Văn Hồng H1, Nguyễn Ngọc H2 đang đợi sẵn ở đó và cầm hung khí là phát lang, súng (không xác định được loại súng gì do không thu giữ được). Khi gặp nhau, hai nhóm hô hào, rượt đuổi, dùng hung khí chém, dùng súng bắn.

[2.1] Nhóm Phù Cát: Bị cáo Lê Văn L1 nợ tiền bị cáo Võ Anh K4 và cả hai thách thức hẹn đánh nhau. Bị cáo Lê Văn L1 đã cùng các bị cáo trong nhóm Phù Cát tập trung tại khu vực vòng xoay ngã tư G. Khi gặp nhóm A, hai nhóm hô hào, rượt đuổi, dùng hung khí phát lang chém, dùng súng bắn nhau. Huỳnh Công T4 dùng súng bắn trúng ngực Văn Hồng H1 gây thương tích tỉ lệ 20%, Lê Văn L1 dùng phát lang chém trúng đỉnh đầu của Võ Anh K4 gây thương tích tỉ lệ 10%. Hành vi của các bị cáo thể hiện tính chất côn đồ. Các bị cáo nhận thức được tính

chất nguy hiểm và hậu quả của việc tác động vào ngực, đỉnh đầu là những vùng trọng yếu trên cơ thể, có khả năng gây nguy hiểm đến tính mạng nhưng vẫn thực hiện. Bị hại Anh K4, H1 không chết là do được cấp cứu kịp thời. Bị cáo Lê Văn L1 phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

[2.2] Nhóm An Nhơn: Bị cáo Võ Anh K4 đòi nợ bị cáo Lê Văn L1 và cả hai thách thức hẹn đánh nhau. Bị cáo Võ Anh K4 đã cùng các bị cáo trong nhóm An Nhơn tập trung tại khu vực vòng xoay ngã tư G. Khi gặp nhóm Phù C3, hai nhóm hô hào, rượt đuổi, dùng hung khí phát lang chém nhau. Hà Hoàng Á, Nguyễn Ngọc H2 dùng phát lang chém trúng tai, tay của Châu Ngọc K1, chém trúng tay của Bùi Ngọc T. Hành vi của các bị cáo thể hiện rõ tính chất côn đồ. Các bị cáo dùng dao phát lang là hung khí nguy hiểm chém trúng tai, tay của Châu Ngọc K1 thương tích tỉ lệ 20%, chém trúng tay của Bùi Ngọc T thương tích tỉ lệ 11%.

Do đó, Toà án cấp sơ thẩm xử bị cáo Bùi Ngọc T về tội: “*Giết người*” theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 BLHS là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Bùi Ngọc T, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Bị cáo Bùi Ngọc T, khi K1, P rủ đi đánh nhau, T đồng ý và cầm phát lang đến tham gia đánh nhau. Hành vi của T đồng phạm với nhóm Phù C3 về tội “*Giết người*” với vai trò thực hành. Tuy nhiên, trong vụ án bị cáo cũng là bị hại, bị tỷ lệ thương tích 11%; bị cáo thành khẩn khai báo, khi phạm tội là người chưa thành niên và lý do đang học tập đã được Toà án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng đầy đủ. Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 3 năm 6 tháng tù là có căn cứ, tương xứng với tính chất hành vi, hậu quả vụ án và đã xem xét nhân thân bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không được chấp nhận, Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Ngọc T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101, khoản 3 Điều 102 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc T **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**, về tội “*Giết người*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

3. Về án phí phúc thẩm hình sự: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Bùi Ngọc T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao - Vụ GDKT I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV-CA tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Bình Định;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA; LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Cường